

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT
LỚP: MG 3 – 4 TUỔI B

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên(Nguyễn Thị Tươi - Phạm Thị Thu Nga)

I. Mục tiêu và nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng:

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - <i>Có nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ trong bình</i>	- HĐ sáng: + Cho trẻ uống bổ sung sữa công thức buổi sáng - HĐ ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh

		rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định.	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Hướng dẫn trẻ rửa tay theo 6 bước trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt

	- Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	động...Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu + Hướng trẻ đi vệ sinh cá nhân đúng phòng bé trai riêng và bé gái riêng và giữ gìn vệ sinh chung + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giáo dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định, biết sử dụng tiết kiệm nước, vặn khóa vòi nước khi không sử dụng.
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định.Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng:</i> Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: + Tuyên truyền cha mẹ trẻ cho trẻ đi tiêm phòng cúm mùa, phòng tránh các bệnh trong mùa nồm ẩm thông qua giờ đón trả trẻ; thông qua bảng tuyên truyền, zalo nhóm lớp. - <i>Trẻ được bảo vệ tính mạng:</i> Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1. Giáo dục phát triển thể chất	MT7: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên. Co duỗi chân + Bật tại chỗ	- HĐ TDS: Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề(Kết hợp vòng thể dục) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên. + Bật tại chỗ - HĐ học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HĐ chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động	

MT16: Trẻ biết phối hợp các vận động tay, chân, cơ thể trong vận động bò	- Bò theo hướng thẳng, bò zíc zắc - Bò chui qua cổng.	- HĐ học: - VĐCB: Bò theo hướng thẳng + TCVĐ: Cây cao cỏ thấp	Tuần 22
		- VĐCB: Bò zíc zắc +TCVĐ: Vận chuyển lương thực	Tuần 23
		- VĐCB: Bò chui qua cổng. + TCVĐ: Ai nhanh nhất	Tuần 24
MT 19: Trẻ có thể bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).	- Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm).	HĐ học: VĐCB: Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm). + TCVĐ: Hái quả	Tuần 25
MT23: Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Đan (len, dây duy bằng, giấy..), tết (tóc, len, dây duy bằng..). - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Tự cài, cởi cúc. - Vẽ hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng một đoạn 10cm	Các HĐ trong ngày: - HĐ góc: Góc xây dựng: Xếp các khối chồng lên nhau tạo thành khu công viên, xây dựng vườn bách thảo. Xé, dán, tô vẽ lá cây, hoa, rau củ quả; cho trẻ tập sử dụng kéo để cắt dán các loại cây, hoa, quả,... Tập các kĩ năng đan dây giày, tết tóc, cài cởi cúc áo,... -HĐNT: Dùng phấn vẽ tự do trên sân trường về chủ đề -HĐ vệ sinh: Trẻ biết đóng mở cúc	

			quần, áo, kéo khóa,...	
	MT26: Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - <i>Trẻ tham gia bày tỏ ý kiến món ăn yêu thích và món ăn không thích của mình</i>	- HĐ ăn: Trò chuyện về những thức ăn trong bữa ăn và giá trị dinh dưỡng trong thức ăn hàng ngày cho trẻ. - Trẻ nói lên được món ăn yêu thích và món ăn không thích của mình	
2. Giáo dục phát triển nhận thức	MT39:Trẻ biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của các loại cây, hoa, quả quen thuộc	- Gọi tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của các loại cây, hoa, quả quen thuộc (rau ăn lá, rau ăn quả...)	- HĐ học: Bé Khám phá quá trình phát triển của cây từ hạt - HĐ học: Khám phá rau bắp cải - HĐ học: Khám phá một số loại quả	Tuần 22 Tuần 23 Tuần 25
	MT40:Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ các loại cây, hoa, quả	- Quan sát: Trồng cây, gieo hạt, sự lớn lên của các loại cây - Cách chăm sóc và bảo vệ các loại cây, hoa, quả (tưới nước, bắt sâu nhỏ cỏ, không bẻ cành ...)	- HĐ học: + Trẻ khám phá quá trình phát triển của cây từ hạt - HĐ góc: Trẻ chăm sóc cây, cùng cô tạo dự án nhỏ về cây xanh, gieo hạt và quan sát sự lớn lên của cây đậu, chăm sóc lau lá, tưới cây. - HĐNT: Quan sát và nhận xét về các loại cây xanh, hoa, quả trong vườn trường. Dạy trẻ biết cách trồng cây, gieo hạt, sự lớn lên của các loại cây. Biết chăm sóc và bảo vệ các loại cây, hoa, quả	

MT43: Trẻ biết được môi trường sống của các loại cây, hoa, quả	- Biết được cây sống được cần có nước, đất, phân bón..)	- Các HĐ trong ngày: + Cho trẻ quan sát góc thiên nhiên, chăm sóc cây xanh ở góc thiên nhiên hàng ngày + Quan sát qua tranh ảnh, video, + Làm các dự án nhỏ về cây xanh: trồng hành bằng băng và nước; dự án cây đậu, dự án khoai tây và khoai lang.	
MT52: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - Trẻ đếm số bằng tiếng anh trong phạm vi 5	- HĐ học: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 (Số đếm: Five) - HĐ chơi: + Đếm các loại đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 5. + Trò chơi ôn luyện: Ôn luyện nhận biết nhóm có 5 đối tượng - Lồng ghép tiếng anh vào trong các HĐ học: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 (Số đếm: Five)	Tuần 23
MT53: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	- HĐ học: + So sánh số lượng 2 nhóm đối	Tuần 22

	tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	tượng trong phạm vi 4 -HĐG, HĐNT, HĐ chiều: Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	
	MT 54: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5	- HĐ học: Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm. -HĐG, HĐNT, HĐ chiều: Ôn lại nội dung gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm.	Tuần 24
	MT55: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	-HĐ học: + Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm. -HĐG, HĐNT, HĐ chiều: Ôn lại nội dung tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm	Tuần 25
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT75: Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- HĐ học: + Thơ: Cây bàng + Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành. - Các HĐ trong ngày: + Cho trẻ đọc diễn cảm các bài đồng	Tuần 22 Tuần 23

			dao, ca dao về chủ đề. + Cô đọc cho trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề thực vật.	
	MT76: Trẻ biết lắng nghe truyện, kể lại truyện đơn giản đã được nghe, được xem	- Lắng nghe truyện. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	-HĐ học: + Truyện “ Sự tích hoa mào gà” -Các HĐ khác trong ngày: Cô kể cho trẻ nghe các câu chuyện về chủ đề thực vật: Bé hành đi khám bệnh; Chú đỗ con;...	Tuần 24
	MT116: Trẻ có thể cùng cô nhận dạng, phát âm được 1 số chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng, phát âm chữ cái(a, ă, â, o, ô, ơ) qua trò chơi - Trò chơi chữ cái	- HĐ học: + LQCC: Ô - Các HĐ khác trong ngày: + Nhận dạng phát âm chữ cái Ô qua trò chơi, + Chơi trò chơi với chữ cái ở HĐG; HĐC: Tìm chữ Ô; Tô màu chữ cái Ô; Gạch chân chữ cái Ô; Tìm đồ vật giống chữ Ô; Tìm bông hoa có chữ Ô....	Tuần 25
4. Giáo dục phát triển TCKNXH	MT97: Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác	Trong hoạt động hàng ngày của trẻ: Hoạt động đón- trả trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động ăn- ngủ - vệ sinh, hoạt động chiều	
	MT99: Thích quan sát	- Bảo vệ, chăm sóc cây cối,	- Hoạt động học:	

	cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	con vật.	+ Kỹ năng chăm sóc bảo vệ cây xanh - HĐ ngoài trời: + Quan sát cây bưởi, Quan sát sự nảy mầm phát triển cây đậu nành, Chăm sóc, tập tưới cây. Lao động vệ sinh sân trường - HĐ chơi góc: + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây cảnh trong góc thiên nhiên, lau lá cây.	Tuần 24
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ	MT105: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên	- HĐ học: Dạy hát: Bầu và bí + Nghe Hát: Vườn rau của ba + TCAN: Ai đoán giỏi	Tuần 23
	MT106: Trẻ thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc. <i>- sử dụng bộ gõ cơ thể với những bản nhạc nước ngoài, dân ca</i>	- HĐ học: Âm nhạc: - Dạy vận động theo bộ gõ cơ thể bài “ Khu vườn trái cây” + Nghe hát: Quả + TCAN: Tiết tấu vui nhộn	Tuần 25
	MT114: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích - Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc	- HĐ học: + Xé, dán lá cây + Steam: Thiết kế bông hoa	Tuần 22 Tuần 24

		sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề		
	MTPT117 : Trẻ tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	- Kỹ năng sử dụng máy tính trong chơi trò chơi	*Hoạt động chiều: - Tổ chức cho trẻ thực hành tại phòng máy kidmart theo lịch - Cho trẻ lựa chọn các trò chơi mà trẻ thích như: Ngôi nhà chuột; Máy đếm số; Xưởng làm bánh; Nhỏ, vừa và lớn.	

****Môi trường giáo dục:***

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “ Thế giới thực vật”: Tranh ảnh về Thế giới thực vật, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong chủ đề.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

- + Góc phân vai: đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, (MN562084->MN562089)
- + Góc xây dựng: Hàng rào (MN342044), Gạch xây dựng (MN34205)
- + Góc nghệ thuật: Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN342037) Giấy màu (MN342039) Bìa các màu (MN342084) Bộ tranh truyện 3-4 tuổi (MN342075).
- + Góc học tập: Bộ làm quen với toán, Bảng quay 2 mặt, Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 3-4 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Thế giới thực vật”;
- + Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)
- + Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)
- + Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

- + Góc phân vai: Các loại con vật, cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai....
- + Góc nghệ thuật: mũ con vật mùa, quạt mùa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)
- + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây .
- + Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rỗi,

- Nguyên vật liệu mở:

- + Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...
- + Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện suu tầm
- + Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)
- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).
- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254) Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt;Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 22 đến tuần 25

- Phong trào thi đua tháng 3: Tổ chức các HĐ chào mừng Quốc tế PN 8/3; Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch cúm mùa; Tuyên truyền phụ huynh và trẻ thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Thế giới thực vật

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT, các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề “ Thế giới thực vật” thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp.

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn:

- Mục tiêu: Có 1 MT chưa được đánh giá trong chủ đề: MT53

- Nội dung: So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5

- Điều kiện thực hiện: Áp dụng lựa chọn các MT nội dung từ dễ đến khó do đó MT và nội dung sẽ tiếp tục thực hiện ở chủ đề tiếp theo

- Nguyên nhân: Số lượng nội dung trong mục tiêu còn nhiều chưa thực hiện được hết được.

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 22 /THÁNG 02 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI B**

Chủ đề: Thế giới thực vật

Chủ đề nhánh 01: Bé yêu cây xanh

Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/02/2025 đến 21/02/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Nguyễn Thị Tươi - Phạm Thị Thu Nga

Thứ	Thứ 2 (17/02)	Thứ 3 (18/02)	Thứ 4 (19/02)	Thứ 5 (20/02)	Thứ 6 (21/02)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dung cá nhân, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. Tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng cúm cho trẻ, thực hiện các biện pháp phòng tránh cúm mùa và các dịch bệnh trong mùa xuân. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện về một số cây xanh có ở lớp, ở nhà của trẻ. - Giáo dục trẻ biết có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường sống như: Biết bảo vệ cây xanh, biết chăm sóc tưới cây và nhặt lá rụng cho cây. - Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: Trò chuyện về chủ đề; Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng - Tập theo nhạc bài hát “ Em yêu cây xanh ” - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xổm, đứng lên.				

Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bò theo hướng thẳng - TCVD: Cây cao cỏ thấp	KPKH: - Bé khám phá quá trình phát triển của cây	Văn học: - Thơ: Cây bàng	Toán: - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	Tạo hình: - Xé, dán lá cây (Vở tạo hình-Tr17)
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Nấu ăn, cửa hàng rau, quả; Đóng vai mẹ con trồng cây, chăm sóc cây * Góc xây dựng: Xây khu công viên, xây dựng vườn bách thảo. Vườn hoa. * Góc sách truyện: Xem các loại sách, truyện, kể chuyện sáng tạo theo tranh về một số loại cây. * Góc học tập: So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 * Góc âm nhạc: Hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề * Góc steam: Cho trẻ tập di màu lá cây; Xếp lá cây, xé dán cây to, cây nhỏ. Xé dán lá cây * Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc, lau lá cây; Chơi cát và nước. * Góc Kỹ năng: Tết tóc, cài/mở cúc áo, buộc dây giày, kéo đóng/mở khóa				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: Quan sát sự nảy mầm phát triển cây đậu nành; Quan sát cây bưởi trong sân trường; Quan sát trò chuyện cây mít trong vườn viên trường; Làm con trâu bằng lá mít; Quan sát trò chuyện về cây bàng, cây phượng. 2. Trò chơi vận động: Gieo hạt, Cây cao cỏ thấp, Lá và gió, Trồng nụ trồng hoa, Ai nhanh hơn - TCDG: Rền rền rành rành, Ròng rần lên mây, Bịt mắt bắt dê, Ròng rần lên mây 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời; Chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ tự do về các loại cây xanh ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất.				

	* HĐ ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) + Cho trẻ nằm ngay ngắn; Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc; Vận động ăn quả chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn lại các hoạt động học buổi sáng; Hát(Quả, em yêu cây xanh;...), đọc thơ(Cây Bàng, Cây dây leo,...), đồng dao(Lúa ngô là cô đậu nành), kể chuyện(Chú đỗ con), xem tranh ảnh, video về một số loại cây xanh - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn; Thực hành làm các vở: LQCC, khám phá, kỹ năng. - Trò chơi Kitsdmats: Tiếp tục cho trẻ chơi trò chơi “ Ngôi nhà của chuột”và chơi các trò chơi trẻ yêu thích vào chiều thứ 6; Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 22:

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 23 /THÁNG 02 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI B**

Chủ đề: Thế giới thực vật

Chủ đề nhánh 02: Nông trại rau, củ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 24/02/2025 đến 28/02/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Nguyễn Thị Tươi – Phạm Thị Thu Nga

Thứ	Thứ 2 (24/02)	Thứ 3 (25/02)	Thứ 4 (26/02)	Thứ 5 (27/02)	Thứ 6 (28/02)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ - Tuyên truyền PH chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh cúm mùa và các dịch bệnh trong mùa xuân. Tăng cường bổ sung các thực phẩm giàu dinh dưỡng tăng sức đề kháng cho trẻ. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện về một số loại rau, củ - Cho trẻ chơi với đồ chơi theo ý thích ở các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Trò chuyện chủ đề; Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng: Tập theo nhạc bài hát “ Ra vườn rau em chơi ” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ				

Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bò zíc zắc - TCVĐ: Vận chuyển lương thực	KPKH: - Khám phá rau bắp cải	Văn học: - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành	Toán: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	Âm nhạc: - Dạy hát: Bầu và bí - Nghe Hát: Vườn rau của ba - TCAN: Ai đoán giỏi
Hoạt động góc	*Góc đóng vai: Nấu ăn, cửa hàng rau, củ, quả sạch *Góc xây dựng: Xây vườn rau của bé, vườn cây ăn quả *Góc Steam: Chế tạo mô hình tưới nước cho cây từ ống tiêm; Sáng tạo các sp từ rau củ quả. * Góc học tập: Chọn lô tô các loại rau, củ và đếm số lượng các đồ dùng đó trong phạm vi 5 * Góc âm nhạc: Hát biểu diễn các bài hát đã biết thuộc chủ đề, nghe hát, múa vận động. *Góc sách: Làm sách tranh, làm sách tranh về các loại rau, củ *Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc, lau lá cây. * Góc Kỹ năng: Tắt tóc, cài/mở cúc áo, buộc dây giày, kéo đóng/mở khóa				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn rau, trò chuyện với các bác làm vườn; Chăm sóc vườn rau; Trải nghiệm “Bé cùng cô nhặt rau” Trải nghiệm muối rau bắp cải; Trải nghiệm tách hạt ngô. 2. Trò chơi vận động: - Cây cao cỏ thấp, Trồng nụ trồng hoa, Gieo hạt, Ai nhanh hơn, Hái rau - TCDG: Kéo co, Dung dăng, dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rồng rắn lên mây.... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời; Chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ tự do về các loại rau, củ ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HD Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)				

	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ: + Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hột hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) Cho trẻ nằm ngay ngắn. + Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc; Vận động ăn quà chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn lại các hoạt động học buổi sáng; Hát(Bầu và bí;...), đọc thơ, đồng dao(Bắp cải xanh; Lúa ngô là cô đậu Nành, đồng dao về củ, Củ cà rốt); Kể chuyện(Sự tích rau thì là, sự tích cây khoai lang), xem tranh ảnh, video về một số loại rau củ. - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn; Thực hành làm các vở: LQCC, khám phá, kỹ năng. - Trò chơi Kitsdmats: Tiếp tục cho trẻ chơi trò chơi “Máy đếm số”và chơi các trò chơi trẻ yêu thích vào chiều thứ 6; Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 23:

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 24 /THÁNG 03 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI B**

Chủ đề: Thế giới thực vật

Chủ đề nhánh 03: Hoa đẹp quanh bé

Thời gian thực hiện: Từ ngày 03/03/2025 đến 07/03/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. Nguyễn Thị Tươi – Phạm Thị Thu Nga

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (03/03)	Thứ 3 (04/03)	Thứ 4 (05/03)	Thứ 5 (06/03)	Thứ 6 (07/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Trò chuyện về một số loại hoa xung quanh trẻ - Trò chuyện về ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Trẻ hoạt động ở góc theo ý thích 2. Điềm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện về chủ đề - Điềm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng - Tập theo nhạc bài hát “ Màu hoa ” - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xổm, đứng lên.				

Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua cổng. - TCVD: Ai nhanh nhất	KNXH: - Kỹ năng chăm sóc bảo vệ cây xanh	Văn học: - Truyện: Sự tích hoa Mào Gà	Toán: - Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi và đếm	Steam: - Thiết kế bông hoa
Hoạt động góc	* Góc đóng vai: Cửa hàng bán hoa; Gia đình. * Góc Steam: Thiết kế bông hoa từ các nguyên vật liệu mở, in bông hoa từ rau củ. * Góc sách: Làm sách, xem tranh ảnh về các loại hoa. * Góc xây dựng: Xây dựng vườn hoa * Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát về chủ đề một số loại hoa. * Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc hoa, lau lá, dọn vệ sinh xung quanh góc thiên nhiên. * Góc kỹ năng: Trải nghiệm kỹ năng cắm hoa nghệ thuật; kỹ năng chăm sóc cây				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát và trò chuyện về cây hoa hồng; Quan sát và trò chuyện về cây hoa đồng tiền; Quan sát vườn hoa của trường; Thí nghiệm: Hoa nở trong nước; Chăm sóc vườn hoa. 2. Trò chơi vận động: - Trò chơi: Gieo hạt, Cây cao cỏ thấp, Trồng nụ trồng hoa, Hái hoa, Tìm lá cho hoa - TCDG: Kéo co, Dung dăng, dung dẻ, Lộn cầu vòng, chi chi chành chành... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời; Chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ tự do về các loại hoa ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HĐ Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời				

	cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HD ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) Cho trẻ nằm ngay ngắn; Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quà chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn lại các hoạt động học buổi sáng; Hát(Màu hoa; Hoa bé ngoan), đọc thơ, đồng dao(Cây thước được; Hoa kết trái,...); Kể chuyện(Sự tích hoa mào gà, Hoa bìm bìm), xem tranh ảnh, video về một số loại hoa - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn; Thực hành làm các vở: LQCC, khám phá, kỹ năng. - Trò chơi Kitsdmats: Tiếp tục cho trẻ chơi trò chơi “Xưởng làm bánh” và chơi các trò chơi trẻ yêu thích vào chiều thứ 6; Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 24:

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 25 /THÁNG 03 - LỚP MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI B**

Chủ đề: Thế giới thực vật

Chủ đề nhánh 04: Trái cây bốn màu

Thời gian thực hiện: Từ ngày 10/03/2025 đến 14/03/2025

Số lượng trẻ trong lớp: 25 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 2 Giáo viên. (Nguyễn Thị Tươi - Phạm Thị Thu Nga)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/03)	Thứ 3 (11/03)	Thứ 4 (12/03)	Thứ 5 (13/03)	Thứ 6 (14/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Cho trẻ xem tranh và trò chuyện về một số loại quả - Trẻ hoạt động theo ý thích 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện về chủ đề - Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục buổi sáng - Tập theo nhạc bài hát : Thể dục buổi sáng “ Quả” - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ				

Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm). - TCVD: Hái quả	KPKH: - Khám phá về một số loại quả.	LQCC: - LQCC: Ô	Toán: - Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	Âm nhạc: - Dạy vận động theo bộ gõ cơ thể bài “ Khu vườn trái cây” + Nghe hát: Quả + TCÂN: Tiết tấu vui nhộn
Hoạt động góc	* Góc đóng vai: Bé tập làm nước quả. Cửa hàng các loại quả dưa hấu, chuối, cam, vú sữa, măng cầu lê, táo... * Góc xây dựng: Xây vườn cây ăn quả * Góc steam: Tô màu, cắt, xé dán một số loại quả, nặn vẽ một số quả, cắt dán quả làm album từ họa báo, làm đồ chơi về quả.. * Góc âm nhạc: Hát biểu diễn các bài hát đã biết thuộc chủ đề, nghe hát, múa vận động. * Góc học tập: Ôn tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm * Góc sách: Xem sách, tranh ảnh về một số loại trái cây, xem tranh ảnh các món ăn chế biến từ quả, kể chuyện theo tranh chủ đề các loại quả bé thích. * Góc Thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc, lau lá cây				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Dạo chơi, quan sát các loại quả trong vườn trường; Thí nghiệm: quả cam nổi, quả cam chìm; Quan sát, tìm các loại cây ăn quả trong vườn, Trải nghiệm làm sữa chua hoa quả; Trải nghiệm làm sinh tố hoa quả 2. Trò chơi vận động: - Trò chơi: Cây cao cỏ thấp, Trồng nụ trồng hoa, Gieo hạt, Truyền tin, Hái quả - TCDG: Dung dăng, dung dẻ, Lộn cầu vòng, Chi chi chành chành... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời; Chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Vẽ tự do về các loại quả ở sân trường; Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	* HD Ăn: - VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (Ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè) - Tổ chức vệ sinh cá nhân (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng)				

	sau khi ăn) - Tổ chức cho trẻ ăn: Tạo bầu không khí khi ăn (Rèn khả năng nhận biết món ăn, cô mời trẻ, trẻ mời cô) động viên trẻ ăn chậm, quan tâm trẻ biếng ăn, trẻ yếu về thể chất. * HĐ ngủ: - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tạo an toàn cho trẻ khi ngủ: (Quan sát để không có trẻ nào cầm đồ dùng, đồ chơi, gạch, đá sỏi, hạt hạt, vật sắc nhọn trước khi cho trẻ ngủ) Cho trẻ nằm ngay ngắn; Hát ru cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc - Vận động ăn quà chiều
<i>Chơi, hoạt động theo ý thích</i>	- Ôn lại các hoạt động học buổi sáng; Hát(Khu vườn trái cây, Quả,...), đọc thơ, đồng dao(Na, khế, Thị); Kể chuyện(Cây khế, Sự tích cây vú sữa), xem tranh ảnh, video về một số loại quả - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn; Thực hành làm các vở: LQCC, khám phá, kỹ năng. - Trò chơi Kitsdmats: Tiếp tục cho trẻ chơi trò chơi “Lớn, vừa và nhỏ”và chơi các trò chơi trẻ yêu thích vào chiều thứ 6; -Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày - Vệ sinh lớp học

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần 25:

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

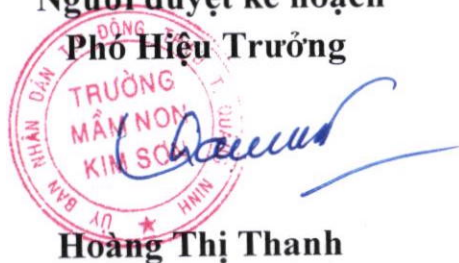
+ Mục tiêu:.....

- + Nội dung:.....
- + Điều kiện thực hiện:.....
- + Nguyên nhân:.....

Kim Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Người duyệt kế hoạch

Phó Hiệu Trưởng



Hoàng Thị Thanh

Người xây dựng kế hoạch

Giáo viên

Tươi

Nga

Nguyễn Thị Tươi – Phạm Thị Thu Nga